

Vì vậy, các ngành, các cấp cần phải có sự chỉ đạo toàn diện, kết hợp chặt chẽ việc phổ biến và áp dụng sáng kiến với cuộc vận động «ba xây ba chống», đồng thời xúc tiến việc thi hành các điều lệ thường sáng kiến, điều lệ kỷ luật lao động và điều lệ bảo hộ lao động.

5. *Tăng cường công tác vận động áp dụng sáng kiến của các tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ:*

Việc tổ chức áp dụng sáng kiến vào sản xuất và công tác cần được tiến hành trên hai mặt: phát huy đầy đủ chức năng và quyền hạn của cơ quan Nhà nước, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng.

Thủ trưởng các ngành, các đơn vị, Ban Thi đua tình và thành phố cần phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ, đặt kế hoạch hoạt động chung. Công đoàn cần lấy việc vận động và tổ chức công nhân, viên chức áp dụng sáng kiến là một trong những công tác trọng tâm. Đoàn thanh niên lao động cần động viên thanh niên phát huy vai trò xung kích trong việc áp dụng sáng kiến. Hội phụ nữ động viên chị em hăng hái tiếp thu kỹ thuật mới và giúp đỡ giải quyết khó khăn trong việc áp dụng sáng kiến.

6. *Thực hiện tốt phương pháp chỉ đạo điển hình.*

Trong việc chỉ đạo phong trào thi đua nói chung cũng như chỉ đạo việc áp dụng sáng kiến nói riêng, các ngành, các địa phương và các xí nghiệp cần chú ý thực hiện tốt phương pháp *chỉ đạo điển hình*. Cụ thể là thông qua việc đúc kết các sáng kiến và kinh nghiệm, từng ngành, từng địa phương cần chọn lựa đơn vị điển hình để tổ chức chỉ đạo riêng việc áp dụng những sáng kiến một cách thật chu đáo. Đối với xí nghiệp cũng cần lựa chọn một tổ hoặc phân xưởng làm điển hình. Từ chỉ đạo điển hình, các ngành, các địa phương và xí nghiệp cần rút ra những kinh nghiệm tốt để áp dụng rộng rãi sáng kiến vào sản xuất thường xuyên và đưa vào chỉ tiêu, định mức của Nhà nước.

Nhận được chỉ thị này, các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính địa phương cần có kế hoạch tiến hành ngay. Đến hết tháng 6 năm 1965, cần báo cáo lên Phủ Thủ tướng kết quả việc áp dụng sáng kiến của các đơn vị trong ngành và trong địa phương, có số liệu cụ thể.

Hà-nội, ngày 9 tháng 3 năm 1965.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ CÔNG AN

THÔNG TƯ số 184-P3 ngày 4-3-1965 hướng dẫn thi hành nghị định số 150 - CP ngày 2-10-1964 của Hội đồng Chính phủ về việc cấp giấy chứng minh.

Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 150-CP ngày 2-10-1964 về việc cấp giấy chứng minh, thay thế cho nghị định số 577-TTg ngày 27-11-1957. Trong thông tư này, Bộ nói rõ thêm một số điểm cần thiết và hướng dẫn cụ thể việc thi hành nghị định nói trên.

MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VIỆC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thi hành nghị định số 577-TTg ngày 27-11-1957 của Hội đồng Chính phủ về việc cấp giấy chứng minh, từ đầu năm 1958 cơ quan Công an đã tổ chức cấp phát giấy chứng minh cho nhân dân ở các thành phố, thị xã, thị trấn và các bộ, công nhân, viên chức Nhà nước.

Trong 6 năm qua việc cấp giấy chứng minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc giao dịch và góp phần giữ gìn trật tự an xã hội. Tuy nhiên, trước yêu cầu về giao dịch và đi lại của nhân dân, ở thành thị cũng như ở nông thôn ngày càng phát triển, phạm vi cấp phát và giá trị sử dụng của giấy chứng minh cũ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nói trên.

Do đó, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 150-CP ngày 2-10-1964 thay thế nghị định số 577-TTg ngày 27-11-1957 về việc cấp giấy chứng minh, nhằm:

1. Thống nhất trong toàn quốc một loại giấy chứng thực căn cước công dân do cơ quan Công an cấp phát. (Trừ quân nhân và Công an nhân dân vũ trang tại ngũ có giấy chứng minh riêng do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định).

2. Làm chứng từ trong việc giao dịch hàng ngày giữa cá nhân với nhau, giữa cá nhân với các tổ chức tập thể, với các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

3. Sẽ thay thế dần việc cấp giấy thông hành tiến tới bỏ hẳn giấy thông hành, để việc đi lại của nhân dân được thuận tiện.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về đối tượng cấp giấy chứng minh.

Công dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa từ 18 tuổi tròn trở lên đều được cấp giấy chứng minh.

Cách tính 18 tuổi tròn như sau: Ví dụ anh Nguyễn Văn A sinh ngày 10 tháng 3 năm 1947, thì đến ngày 10 tháng 3 năm 1965 mới đủ tuổi được cấp giấy chứng minh.

Những người bị mất trí, những người đang bị giam giữ, đang bị quản chế đều không được cấp giấy chứng minh.

2. Về nguyên tắc, thủ tục xin cấp giấy chứng minh.

Cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và nhân dân đã được đăng ký nhân khẩu thường trú (hộ tập thể hay hộ nhân dân) ở địa phương nào do Sở, Ty Công an địa phương đó cấp giấy chứng minh.

Người xin cấp giấy chứng minh phải theo đúng những thủ tục sau đây :

a) Tự kê khai đầy đủ những điều quy định theo mẫu in sẵn. Nộp lại giấy chứng minh cũ, nếu có.

b) Mỗi người nộp 3 ảnh cỡ 3×4 chụp nửa người với $3/4$ phía mặt bên phải, đầu để trần.

c) Nộp tiền in giấy tờ.

3. Những trường hợp phải xin đổi giấy chứng minh.

a) Người được cấp giấy chứng minh khi có sự thay đổi họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, thay đổi tình trạng hôn nhân (vợ hoặc chồng chết hay ly dị, nay lấy vợ khác, chồng khác) phải mang giấy chứng minh đến cơ quan Công an huyện, Công an thị xã, Công an khu phố, Công an thành phố trực thuộc tỉnh nơi mình thường trú xin đổi giấy chứng minh khác và phải mang theo giấy cho phép thay đổi họ tên, ngày, tháng, năm sinh của Ủy ban hành chính tỉnh, thành hoặc giấy đăng ký kết hôn.

b) Những người có giấy chứng minh bị hư, nát, rách mất chữ, hoặc bị mờ trông không rõ... cũng phải đến cơ quan Công an nơi mình thường trú nộp giấy chứng minh bị hỏng và làm thủ tục xin đổi giấy chứng minh khác.

c) Người bị mất giấy chứng minh phải báo ngay cho cơ quan Công an hoặc Ủy ban hành chính nơi bị mất và nơi mình thường trú. Sau một thời gian nhất định, nếu không tìm được sẽ đến cơ quan Công an nơi mình thường trú, làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh khác.

4. Những trường hợp phải xin chứng nhận vào giấy chứng minh.

a) Người có giấy chứng minh, khi thay đổi chỗ ở theo đúng thủ tục về di chuyển hộ khẩu phải mang giấy chứng minh đến cơ quan Công an hay Ủy ban hành chính xã nơi ở mới để ghi sự thay đổi ấy vào giấy chứng minh.

b) Trường hợp thay đổi nghề nghiệp, thay đổi cơ quan công tác hoặc thôi việc ra ngoài biên chế Nhà nước phải mang giấy chứng minh và các giấy tờ chứng nhận về việc thay đổi đến cơ quan Công an huyện, Công an thị xã, Công an khu phố, Công an thành phố trực thuộc tỉnh nơi mình thường trú, để ghi sự thay đổi ấy vào giấy chứng minh. Thời hạn chậm nhất là sau 15 ngày người có giấy chứng minh phải đến các cơ quan đã quy định ở trên để xin chứng nhận vào giấy chứng minh.

5. Những trường hợp phải nộp lại giấy chứng minh.

a) Cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước, sinh viên, học sinh được cử ra nước ngoài công tác, học tập dưới một năm trước khi đi phải nộp lại giấy chứng minh cho cơ quan, xí nghiệp, trường học,... nơi mình công tác, học tập cất giữ. Nếu ở nước ngoài từ một năm trở lên thì giao cho Sở, Ty Công an.

b) Những người được phép đi ra nước ngoài về việc tư như thăm viếng bà con, tham quan, nghỉ mát,... trước khi đi phải nộp lại giấy chứng minh cho Sở, Ty Công an.

c) Những người được tuyển vào quân đội thường trực, (kể cả công an nhân dân vũ trang), trước khi đi phải nộp lại giấy chứng minh cho cơ quan Công an huyện, Công an thị xã, Công an khu phố, Công an thành phố trực thuộc tỉnh để chuyển lên Sở, Ty Công an.

d) Những người được phép ra quốc tịch Việt-nam, hoặc bị tước quốc tịch Việt-nam, sau khi có quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, phải nộp lại giấy chứng minh cho Sở, Ty Công an.

d) Những người bị án quản chế phải nộp lại giấy chứng minh cho cơ quan Công an hoặc Ủy ban hành chính xã nơi mình thường trú, sau khi quyết định quản chế được công bố Ủy ban hành chính xã hoặc cơ quan Công an cấp dưới phải chuyển giấy chứng minh ấy lên Sở, Ty Công an. Khi hết hạn quản chế đương sự phải đến Sở, Ty Công an xuất trình quyết định giải quản để xin nhận lại giấy chứng minh của mình.

e) Những người bị bắt mà có lệnh tạm giam thì Ban Giám thị có trách nhiệm thu giấy chứng minh của người bị bắt và giao cho Sở, Ty Công an. Khi được tha, đương sự phải đến Sở, Ty Công an xuất trình lệnh tha để xin nhận lại giấy chứng minh của mình.

g) Người đã được cấp giấy chứng minh, nay bị chết hoặc mất trí xét không thể chữa khỏi, thì thân nhân hoặc cơ quan có trách nhiệm đối với người đó, phải thu hồi giấy chứng minh của họ nộp lại cho cơ quan Công an hoặc Ủy ban hành chính xã nơi họ thường trú. Ủy ban hành chính xã hoặc cơ quan Công an cấp dưới phải chuyển giấy chứng minh ấy lên Sở, Ty Công an.

6. Việc dùng giấy chứng minh thay giấy thông hành để đi lại.

Như trên đã nói: Giấy chứng minh có giá trị thay giấy thông hành để đi lại. Nhưng hiện nay còn nhiều người chưa có giấy chứng minh, nhất là các vùng nông thôn. Việc tổ chức cấp phát giấy chứng minh của các Sở, Ty Công an không thể làm xong trong một thời gian ngắn. Do đó, từ đầu năm 1965 cho đến khi hoàn thành công tác cấp phát giấy chứng minh trong toàn quốc, việc đi lại phải có một trong hai loại giấy tờ sau đây:

a) Giấy chứng minh do Sở, Ty Công an cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và nhân dân và giấy chứng minh riêng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cấp cho *quân nhân và công an nhân dân vũ trang tại ngũ*.

b) Giấy thông hành do cơ quan Công an các cấp cấp phát.

Giá trị đi lại của từng loại giấy tờ như sau:

Giấy chứng minh: Cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và nhân dân đã được các Sở, Ty Công an cấp giấy chứng minh khi cần đi lại chỉ đem theo giấy chứng minh là đủ không phải xin giấy thông hành nữa. Giấy chứng minh riêng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cấp cho *quân nhân và công an nhân dân vũ trang tại ngũ* cũng có giá trị như giấy chứng minh của các Sở, Ty Công an cấp nói trên.

Giấy thông hành. — Khác hẳn giấy chứng minh, giấy thông hành chỉ có giá trị đi lại những địa điểm đã ghi trong giấy.

Nơi nào chưa cấp phát giấy chứng minh, nhân dân cần đi ra khỏi địa phương mình ở vẫn phải dùng giấy thông hành. Nơi nào đã cấp giấy chứng minh, nói chung không cấp giấy thông hành nữa. Riêng việc qua lại ở vùng biên giới, giới tuyến (Vĩnh-linh), bờ biên cần phải có giấy phép theo thể lệ quy định.

Công tác cấp giấy chứng minh lần này rất quan trọng, diện cấp phát rộng hơn trước, liên quan đến sinh hoạt, công tác của đông đảo cán bộ và nhân dân. Do đó, các Sở, Ty Công an cần nghiên cứu kỹ thông tư này và dựa vào kế hoạch Bộ hướng dẫn, vạch kế hoạch cho địa phương mình một cách cụ thể, tỉ mỉ, có

từng bước, có trọng điểm, và dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính cần hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của nhân dân, bảo đảm cho công tác cấp phát giấy chứng minh được tiến hành thuận lợi, chính xác, chấp hành nghiêm chỉnh nghị định số 150 - CP của Hội đồng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 4 tháng 3 năm 1965

K.T. Bộ trưởng Bộ Công an

Thư trưởng

LÊ QUỐC THÂN

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 10-TT-TH ngày 3-3-1965
quy định tiêu chuẩn và thể thức xét duyệt, công nhận và khen thưởng các đơn vị hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất về bồi dưỡng văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành.

Đồng kính gửi Các Sở, Ty Giáo dục,

Hiện nay trên khắp miền Bắc đang có phong trào sôi nổi thi đua hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu về bồi dưỡng văn hóa đã ghi trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, và dựa vào ý kiến đóng góp của nhiều địa phương qua thực tiễn kiểm tra việc hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng văn hóa ở các cơ sở, Bộ quy định các tiêu chuẩn và thể thức xét duyệt, công nhận, khen thưởng các đơn vị hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất về bồi dưỡng văn hóa như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA VIỆC XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN, CÔNG BỐ CÁC ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT VỀ BỒI DƯỠNG VĂN HÓA

1. Kịp thời phát huy thành tích của đơn vị làm tốt, phổ biến những kinh nghiệm của đơn vị đó, đồng thời cổ vũ hướng dẫn phong trào thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức